

CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỲ
CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATIONCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26/-26/CV-CTTK

TP. HCM. ngày 26 tháng 10 năm 2026.

V/v: Giải trình nguyên nhân chuyển từ lãi sang lỗ

so với cùng kỳ BCTC Quý 3/2026

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở GD&ĐT TP. HCM (HOSE).

Công ty cổ phần Sợi Thép Kỳ giải trình biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 trên Báo cáo tài chính VAS Hợp nhất lập ngày 26/10/2026 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục	Quý 3/ 2026	Quý 3/ 2025	Tăng (+)/ Giảm (-)	
1	Lợi nhuận trước thuế	(34.167.604.908)	22.968.132.575	(57.135.737.483)	-248,8%
2	Lợi nhuận sau thuế	(34.438.199.558)	10.352.546.617	(44.790.746.175)	-432,7%

Nguyên nhân chuyển từ lãi sang lỗ so với cùng kỳ:

1. Doanh thu thuần Công ty Mẹ tăng 85 tỉ - tương ứng tăng 26,7% so với cùng kỳ chủ yếu là do tăng doanh số bán;
2. Giá vốn hàng bán tăng 114,7 tỉ - tương ứng tăng 46,6% do tăng thêm chi phí ngừng máy ở Công ty con (đơn hàng yếu nên phải ngưng một số máy), trong khi cùng kỳ Công ty con Unitex chưa phát sinh chi phí này;
3. Lợi nhuận gộp giảm 29,6 tỉ - tương ứng giảm 40,7% do chi phí ngừng máy tăng được ghi nhận trực tiếp vào giá vốn, và có giảm giá bán so với cùng kỳ;
4. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 6,4 tỉ đồng - tương ứng giảm 83,5% do cùng kỳ 2025 có thu nhập từ thoái vốn dự án Dintsun;
5. Chi phí tài chính tăng 12,1 tỉ đồng - tương ứng tăng 28,9% do tăng chi phí lãi vay, và chênh lệch tỉ giá giảm;
6. Chi phí lãi vay tăng 40,9 tỉ - tương ứng tăng 328,2% do phát sinh chi phí lãi vay dài hạn là chủ yếu - cùng kỳ năm trước chi phí lãi vay Công ty con Unitex được vốn hóa;
7. Chi phí bán hàng tăng 0,7 tỉ - tương ứng tăng 34,4% do tăng chi phí vận chuyển và chi phí ngân hàng;
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 6,56 tỉ - tương ứng tăng 48,6% do phát sinh chi phí quản lý tại Công ty con Unitex (cùng kỳ năm trước chưa có do còn chạy thử);
9. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 55,47 tỉ - tương ứng giảm 241,6% do các nguyên nhân trên;
10. Thu nhập khác tăng 15,1 triệu - tương ứng tăng 12,2%;
11. Chi phí khác tăng 1,67 tỉ - tương ứng tăng 1.469,2% do chi phí ngừng máy/ khấu hao ngừng máy nhiều hơn (tăng);
12. Lợi nhuận khác giảm 1,66 tỉ - tương ứng giảm 17.454,1% do ảnh hưởng mục 10 và 11 nêu trên;
13. Tổng lợi nhuận trước thuế giảm 57,1 tỉ - tương ứng giảm 248,8% do ảnh hưởng các chỉ tiêu 1 đến 12 nêu trên;
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 11,8 tỉ - tương ứng giảm 97,5 % do lợi nhuận kỳ này lỗ, trong khi cùng kỳ năm trước lãi;
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại giảm 539 triệu đồng - tương ứng giảm 105,4% do chi phí phải trả và chênh lệch tỉ giá bằng tiền giảm;
16. Lợi nhuận sau thuế giảm 44,79 tỉ - tương ứng giảm 432,7% do ảnh hưởng từ các chỉ tiêu 13, 14, 15 nêu trên.





CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỲ
CENTURY SYNTHETIC FIBER CORPORATION

STT	Khoản mục	Quý 3/2026	Quý 3/2025	Tăng (+)/ Giảm (-)	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	404.013.720.507	318.955.288.378	85.058.432.129	26,7%
2	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	360.774.085.532	246.062.098.837	114.711.986.695	46,6%
3	Lợi nhuận/(lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.239.634.975	72.893.189.541	(29.653.554.566)	-40,7%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.258.498.232	7.648.324.594	(6.389.826.362)	-83,5%
5	Chi phí tài chính	54.144.816.113	41.998.523.417	12.146.292.696	28,9%
6	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	53.405.624.611	12.470.726.083	40.934.898.528	328,2%
7	Chi phí bán hàng	2.786.289.616	2.072.755.730	713.533.886	34,4%
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.081.227.759	13.511.629.876	6.569.597.883	48,6%
9	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	(32.514.200.281)	22.958.605.112	(55.472.805.393)	-241,6%
10	Thu nhập khác	138.895.771	123.743.479	15.152.292	12,2%
11	Chi phí khác	1.792.300.398	114.216.016	1.678.084.382	1.469,2%
12	Lợi nhuận/(lỗ) khác	(1.653.404.627)	9.527.463	(1.662.932.090)	-17.454,1%
13	Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	(34.167.604.908)	22.968.132.575	(57.135.737.483)	-248,8%
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	298.421.562	12.103.777.063	(11.805.355.501)	-97,5%
15	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(27.826.912)	511.808.895	(539.635.807)	-105,4%
16	Lợi nhuận sau thuế	(34.438.199.558)	10.352.546.617	(44.790.746.175)	-432,7%

Trân trọng cảm ơn và kính chào.

Nơi nhận:

- UBCKNN. HOSE;
- Website Công ty;
- Lưu văn phòng.

Công ty cổ phần Sợi Thép Kỳ
Người thực hiện công bố thông tin



Đặng Triệu Hòa
CT. HĐQT

